

BÁO CÁO

Tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư xây dựng từ đầu năm 2019 đến cuối tháng 08 năm 2019 thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước

Năm 2019, huyện An Phú được giao vốn đầu tư xây dựng là 125.653 triệu đồng, phân bổ cho 85 danh mục công trình thuộc nguồn vốn Nhà nước do cấp tỉnh quản lý (trong đó: chuyển tiếp 32 danh mục công trình). Đã thực hiện hoàn thành 43 danh mục công trình, đang thực hiện 33 danh mục công trình, đang triển khai lựa chọn nhà thầu thi công 07 danh mục công trình, còn lại 02 danh mục công trình xin điều chỉnh qua danh mục khác. Đã giải ngân 74.414 triệu đồng, đạt 59,22% so với kế hoạch, cụ thể như sau:

1. Nguồn vốn trung ương (Chương trình mục tiêu):

Tổng nguồn vốn là 50.557 triệu đồng (KHV năm 2018 kéo dài sang năm 2019: 23.786 triệu đồng), bố trí cho 48 danh mục công trình (Chuyển tiếp 27 danh mục công trình). Đã thực hiện hoàn thành 28 danh mục công trình, đang thực hiện 16 danh mục công trình, đang tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công 02 danh mục công trình, còn lại 02 danh mục không thực hiện và xin chuyển đổi danh mục khác. Đã giải ngân 31.533 triệu đồng, đạt 62,37% so với kế hoạch, cụ thể như sau:

1.1. Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

- Tổng nguồn vốn được phân bổ 42.562 triệu đồng (năm 2018 kéo dài sang năm 2019: 17.351 triệu đồng), gồm 37 danh mục công trình (Chuyển tiếp 18 danh mục công trình) trên 07 xã (Quốc Thái, Khánh Bình, Nhơn Hội, Phú Hội, Phú Hữu, Vĩnh Hội Đông và Đa Phước).

- Tiến độ thực hiện đến thời điểm hiện nay: Thực hiện hoàn thành 19 danh mục công trình, đang thực hiện 15 danh mục công trình, đang tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công 02 danh mục công trình, còn lại danh mục Đường ra cánh đồng dòng Ông Đùm xin chuyển đổi sang danh mục khác.

- Tiến độ giải ngân: Đã giải ngân 26.136 triệu đồng, đạt 61,41% so với kế hoạch vốn.

1.2. Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo:

- Tổng nguồn vốn được phân bổ là 7.995 triệu đồng (năm 2018 kéo dài sang năm 2019: 6.417 triệu đồng); gồm 11 danh mục công trình (Chuyển tiếp 09 danh mục công trình) trên 06 xã (xã Quốc Thái, Khánh Bình, Nhơn Hội, Phú Hội, Phú Hữu và Vĩnh Hội Đông).

- Tiến độ thực hiện đến thời điểm hiện nay: Thực hiện hoàn thành 09 danh mục công trình, đang thực hiện 01 danh mục công trình, còn lại 01 danh mục Cơ sở hạ tầng KHC xã Vĩnh Hội Đông không thực hiện và xin chuyển đổi danh mục khác.

- Tiến độ giải ngân: đã giải ngân 5.397 triệu đồng, đạt 67,50% so với kế hoạch vốn.

2. Nguồn vốn ngân sách tỉnh:

- Tổng nguồn vốn được phân bổ là 75.096 triệu đồng (ĐTTT: 32.894 triệu đồng, XSKT: 42.202 triệu đồng), gồm 37 danh mục công trình (chuyển tiếp 05 danh mục công trình).

- Tiến độ giải ngân: đã giải ngân 42.881 triệu đồng, đạt 57,10% so với kế hoạch vốn.

- Tiến độ thực hiện đến thời điểm hiện nay: Thực hiện hoàn thành 15 danh mục công trình, đang thực hiện 17 danh mục công trình, tổ chức lựa chọn nhà thầu 05 danh mục công trình chưa thi công, cụ thể như sau:

A. Chuẩn bị đầu tư: Không.

B. Thực hiện đầu tư:

I. Giao thông:

* *Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2019: Nâng cấp mở rộng ĐT 957 thuộc tuyến tuần tra biên giới kết hợp cứu hộ cứu nạn và đê bao ngăn lũ huyện An Phú*

- KH vốn: 17.394 triệu đồng (ĐTTT: 17.394 triệu đồng + XSKT: 0 triệu đồng).

- Tiến độ thực hiện:

+ *Thi công phân đường:* thi công láng nhựa mặt đường 3 lớp, dày 3,5cm, TCN 4,5kg/m² dài 29,8/30,3km (đạt 98%); khối lượng còn lại khoảng 500m của các đoạn vượt nổi vào cầu, cống trên tuyến, thi công lắp đặt các biển báo, khôi phục và hoàn thiện lại mặt đường, mái taluy bị lún trượt ở các đoạn qua ao, hầm.

+ *Cầu, cống trên tuyến:*

- *Cầu Phú Hội:* Đóng xong cọc thử, đang đổ bê tông đại trà.

- *Cầu C3:* thi công xà mũ, mặt sàn cầu, lan can, đường dẫn..

- *Cống trên tuyến:* gồm 12 cống, trong đó:

+ *Cống C1, C2, C3, C4, C5, C6, C7, C8, C9:* Hoàn thành phần thân cống, khe phai, ốp mái taluy, gia cố chống xói 08/08 cống tưới, cống tiêu trên tuyến (đạt khoảng 95% khối lượng hạng mục); khối lượng còn lại (khoảng 5%) gồm hoàn chỉnh lắp đặt tấm chắn nước các cống.

+ *Cống C10, C11, C12, C13:* Hoàn thành bê tông đáy cống, thân công và khe phai (đạt khoảng 80% khối lượng hạng mục); khối lượng còn lại (20%) gồm sàn thao tác, khung vận hành tời kéo, tường cánh, sân công, ốp mái taluy thượng lưu và hạ lưu.

- Giải ngân: 16.058/17.394 triệu đồng (đạt 92,32%).

II. Giáo dục - đào tạo - dạy nghề:

* Đề án xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia:

* Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2019:

1. Phân hiệu THCS Đa Phước

- KH vốn: 3.410 triệu đồng;

- Tiến độ thực hiện: Hoàn thiện khối 10 phòng học, đang thi công HTKT.

- Giải ngân: 456/3.410 triệu đồng (đạt 13,37%).

2. Trường TH C Đa Phước (đ/c)

- KH vốn: 3.907 triệu đồng;

- Tiến độ thực hiện: Hoàn thành.

- Giải ngân: 0/3.907 triệu đồng (đạt 0%).

3. Trường THCS Đa Phước (đ/c)

- KH vốn: 3.353 triệu đồng;

- Tiến độ thực hiện: Hoàn thành.

- Giải ngân: 0/3.353 triệu đồng (đạt 0%).

* Các dự án khởi công mới năm 2019:

1. MG Khánh Bình (đc Bún Nhỏ)

- KH vốn: 2.786 triệu đồng;

- Tiến độ thực hiện: Thi công hoàn thiện.

- Giải ngân: 2.786/2.786 triệu đồng (đạt 100%).

2. TH B Khánh Bình (đc Bún Nhỏ)

- KH vốn: 3.044 triệu đồng;

- Tiến độ thực hiện: Thi công móng.

- Giải ngân: 990/3.044 triệu đồng (đạt 32,52%).

3. TH B Khánh Bình (đp Sa Tô)

- KH vốn: 1.200 triệu đồng;

- Tiến độ thực hiện: Hoàn thành.

- Giải ngân: 722/1.200 triệu đồng (đạt 60,17%).

4. THCS Khánh Bình

- KH vốn: 3.200 triệu đồng;

- Tiến độ thực hiện: Thi công cột, đà kiềng.

- Giải ngân: 3.200/3.200 triệu đồng (đạt 100%).

5. Trường THCS Phú Hội

- KH vốn: 3.854 triệu đồng;
- Tiến độ thực hiện: Thi công móng, cột.
- Giải ngân: 3.854/3.854 triệu đồng (đạt 100%).

6. Trường THCS Nhơn Hội

- KH vốn: 2.000 triệu đồng;
- Tiến độ thực hiện: Hoàn thành.
- Giải ngân: 2.000/2.000 triệu đồng (đạt 100%).

III. Xã hội:

** Các dự án khởi công mới năm 2019:*

** Công trình xây dựng CSHT các xã biên giới (QĐ 160):*

1. Trường THCS Nhơn Hội

- KH vốn: 1.147 triệu đồng;
- Tiến độ thực hiện: Hoàn thành.
- Giải ngân: 1.147/1.147 triệu đồng (đạt 100%).

2. Trường mẫu giáo Nhơn Hội (điểm chính)

- KH vốn: 500 triệu đồng;
- Tiến độ thực hiện: Hoàn thành.
- Giải ngân: 500/500 triệu đồng (đạt 100%).

3. Hệ thống đèn chiếu sáng công lộ xã Khánh Bình

- KH vốn: 500 triệu đồng;
- Tiến độ thực hiện: Tổ chức LCNTTC.
- Giải ngân: 0/500 triệu đồng (đạt 0%).

4. THCS Khánh Bình

- KH vốn: 841 triệu đồng;
- Tiến độ thực hiện: Thi công cột, đà kiềng.
- Giải ngân: 0/841 triệu đồng (đạt 0%).

5. Xây dựng CSHT Trường TH C Quốc Thái (đc)

- KH vốn: 500 triệu đồng;
- Tiến độ thực hiện: Thi công cột, tường hàng rào.
- Giải ngân: 500/500 triệu đồng (đạt 100%).

6. Nâng cấp hệ thống giao thông, thoát nước TDC Cồn liệt sĩ xã Quốc Thái

- KH vốn: 500 triệu đồng;
- Tiến độ thực hiện: Lắp đặt cống.
- Giải ngân: 0/500 triệu đồng (đạt 0%).

7. Xây dựng CSHT chợ Phú Thạnh

- KH vốn: 512 triệu đồng;
- Tiến độ thực hiện: Hoàn thành.
- Giải ngân: 512/512 triệu đồng (đạt 100%).

8. Xây dựng cơ sở hạ tầng Trạm y tế xã Phú Hội

- KH vốn: 1.000 triệu đồng;
- Tiến độ thực hiện: Hoàn thành.
- Giải ngân: 1.000/1.000 triệu đồng (đạt 85,20%).

** Đối ứng Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững:*

1. Cải tạo UBND xã Nhơn Hội

- KH vốn: 74 triệu đồng;
- Tiến độ thực hiện: Hoàn thành.
- Giải ngân: 74/74 triệu đồng (đạt 25,96%).

2. Xây dựng CSHT chợ Phú Thạnh

- KH vốn: 213 triệu đồng;
- Tiến độ thực hiện: Hoàn thành.
- Giải ngân: 213/213 triệu đồng (đạt 100%).

** Đối ứng Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:*

1. Đường cộ Đình lên Bung Sen

- KH vốn: 1.235 triệu đồng;
- Tiến độ thực hiện: Hoàn thành.
- Giải ngân: 998/1.235 triệu đồng (đạt 80,81%).

2. Nâng cao đường dây trung thế nhánh rẽ 8/265 tuyến 478

- KH vốn: 543 triệu đồng;
- Tiến độ thực hiện: Hoàn thành.
- Giải ngân: 541/543 triệu đồng (đạt 99,63%).

3. Đường giao thông nội đồng ấp Khánh Hòa (đoạn từ nhà ông Lượn đến cuối mương Sếp)

- KH vốn: 1.414 triệu đồng;
- Tiến độ thực hiện: Thi công đổ bê tông mặt đường.
- Giải ngân: 520/1.414 triệu đồng (đạt 36,78%).

4. Đường giao thông nội đồng ấp Khánh Hòa (đoạn từ ấp Khánh Hòa đến khu nghĩa địa)

- KH vốn: 1.617 triệu đồng;

- Tiến độ thực hiện: Giao mốc thi công.
 - Giải ngân: 604/1.617 triệu đồng (đạt 37,35%).
5. *TH C Đa Phước (ĐC)*
- KH vốn: 500 triệu đồng;
 - Tiến độ thực hiện: Thi công hoàn thiện.
 - Giải ngân: 0/500 triệu đồng (đạt 0%).
6. *TH C Đa Phước (ĐP)*
- KH vốn: 0 triệu đồng;
 - Tiến độ thực hiện: Hoàn thành.
 - Giải ngân: 0/0 triệu đồng.
7. *THCS Đa Phước (ĐC)*
- KH vốn: 1.500 triệu đồng;
 - Tiến độ thực hiện: Hoàn thành.
 - Giải ngân: 699/1.500 triệu đồng (đạt 46,60%).
8. *Phân hiệu THCS Đa Phước*
- KH vốn: 1.953 triệu đồng;
 - Tiến độ thực hiện: Hoàn thiện khối 10 phòng học, đang thi công HTKT.
 - Giải ngân: 382/1.953 triệu đồng (đạt 19,86%).
9. *Nâng cấp Cải tạo HTGT+ HTTN TDC Vạt Lài*
- KH vốn: 500 triệu đồng;
 - Tiến độ thực hiện: Thi công hoàn thiện.
 - Giải ngân: 37/500 triệu đồng (đạt 7,40%).
10. *Hệ thống đèn chiếu sáng công lộ xã Khánh Bình*
- KH vốn: 580 triệu đồng;
 - Tiến độ thực hiện: Tổ chức LCNTTC.
 - Giải ngân: 148/580 triệu đồng (đạt 25,52%).
11. *Nâng cấp cải tạo HTGT + HTTN CDC TT xã Khánh Bình*
- KH vốn: 1.000 triệu đồng;
 - Tiến độ thực hiện: Thi công lắp đặt công.
 - Giải ngân: 1.000/1.000 triệu đồng (đạt 100%).
12. *Trường mẫu giáo Khánh Bình điểm chính (Búng nhỏ)*
- KH vốn: 600 triệu đồng;
 - Tiến độ thực hiện: Thi công hoàn thiện.
 - Giải ngân: 600/600 triệu đồng (đạt 0%).

13. Trường TH B Khánh Bình điểm chính (Búng lớn)

- KH vốn: 752 triệu đồng;
- Tiến độ thực hiện: Thi công móng.
- Giải ngân: 414/752 triệu đồng (đạt 55,05%).

14. Trường TH B Khánh Bình điểm phụ (Sa Tô)

- KH vốn: 1.000 triệu đồng;
- Tiến độ thực hiện: Hoàn thành.
- Giải ngân: 846/1.000 triệu đồng (đạt 84,60%).

15. Trường THCS Khánh Bình

- KH vốn: 1.000 triệu đồng;
- Tiến độ thực hiện: Thi công cột, dầm kiên.
- Giải ngân: 713/1.000 triệu đồng (đạt 71,30%).

* Trụ sở làm việc Văn phòng áp theo TB 363/TN-VPUBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh:

1. Trụ sở làm việc văn phòng áp thuộc huyện An Phú (VP áp Vĩnh Bảo, Vĩnh Bình, Vĩnh Phát và Phước Khánh)

- KH vốn: 967 triệu đồng;
- Tiến độ thực hiện: Hoàn thành.
- Giải ngân: 967/967 triệu đồng (đạt 100%).

IV. Quản lý nhà nước:

* Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2019:

1. Trụ sở Huyện ủy An Phú

- KH vốn: 10.000 triệu đồng;
- Tiến độ thực hiện: Hoàn thành giai đoạn 1, giao mốc thi công giai đoạn 2.
- Giải ngân: 400/10.000 triệu đồng (đạt 4,00%).

(Đính kèm biểu tổng hợp)

Trên đây là báo cáo Tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư xây dựng từ đầu năm đến cuối tháng 08 năm 2019 thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện An Phú./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Huỳnh

BÁO CÁO TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐẾN CUỐI THÁNG 08 NĂM 2019
(Đính kèm Báo cáo số: 293/BC-UBND ngày 05/9/2019 của UBND huyện An Phú)

ĐVT: Triệu đồng.

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH (DỰ ÁN)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Tổng dự toán được duyệt	Lấy kế vốn đã giải ngân từ ngân sách đến cuối năm 2018	Kế hoạch vốn năm 2019 theo QĐ phê duyệt của UBND tỉnh				Kế hoạch vốn các nguồn vốn khác năm 2019				Lấy kế giá trị KLHT từ đầu năm đến cuối tháng 08 năm 2019	Giải ngân KHV năm 2019 theo QĐ phê duyệt của UBND tỉnh từ đầu năm đến cuối tháng 08 năm 2019				Giải ngân các nguồn vốn khác từ đầu năm đến cuối tháng 08 năm 2019				Chị chủ		
								Số, ngày, tháng, năm	tổng mức đầu tư	Vốn BSMT (kể cả vốn SPRCC)	Vốn ĐTTT	Vốn XSKT	Tổng số	TPCP kéo dài	TPCP năm 2019		Vốn nước ngoài (ODA)	Vốn BSMT (kể cả vốn SPRCC)	Vốn ĐTTT	Vốn XSKT	Tổng số	TPCP kéo dài	TPCP năm 2019	Vốn nước ngoài (ODA)		Tổng số	TPCP kéo dài
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26		
A	TỔNG SỐ				1.538.393	1.538.393	890.859	125.653	32.894	32.206	42.202	17.351	17.351	17.351	17.351	74.414	74.414	19.502	19.717	22.764	12.031	12.031	24	25	26		
	Dự án chuyển tiếp:				184.852	184.852	4.703	50.657	33.206	33.206	-	17.351	17.351	-	-	31.533	31.533	19.502	-	12.031	12.031	-	59.22	-	-		
	Dự án thực hiện mới:				127.743	127.743	4.703	23.768	6.417	26.789	6.417	-	-	-	-	15.859	15.859	3.819	-	-	-	-	62.97	-	-		
I	CHƯƠNG TRÌNH MỨC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI:				57.109	57.109	-	26.789	26.789	26.789	-	-	-	-	-	15.683	15.683	15.683	-	-	-	-	-	-	-	-	
	Dự án chuyển tiếp:				163.321	163.321	3.855	42.562	25.211	42.562	-	-	-	-	-	26.136	26.136	14.105	-	-	-	-	-	-	-	-	
	Dự án thực hiện mới:				111.057	111.057	3.855	17.351	17.351	17.351	-	-	-	-	-	12.031	12.031	12.031	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Đường ra cánh đồng cầu số 16 (ấp Phú Trung)	Phú Hộ	600m	2018	1.115	1.115		1.000	1.000				1.000			837	837			837						Hoàn thành	
2	XD CSHT khu hành chính xã Phú Hộ (giai đoạn 1)	Phú Hộ	Sân năm	2018	6.428	6.428	4.302	6.428	6.428				1.640			1.373	1.373			1.373						Thị công đã mải số nỏ	
3	Nâng cấp MR đường GTNT (từ chợ trung tâm xã đến TDC Cột Dây Thép)	Vĩnh Hội Đông	2.630 m	2018	4.302	4.302	2.471	4.302	4.302				2.640			1.204	1.204			1.204						Hoàn thành	
4	Hội trường UBND xã Khánh Bình	Khánh Bình	150 chỗ	2017-2018	2.471	2.471	1.794	2.471	2.471				431			431	431			431						Hoàn thành	
5	Nâng cấp Cầu lao HTGT+ HTTN TDC Vạt Lái	Khánh Bình	1000m	2018	4.018	4.018	4.018	4.018	4.018				2.209			2.209	2.209			2.209						Hoàn thành	
6	Trường THCS Nhơn Hộ	Nhơn Hộ	1B+ HTKT	2018	2.100	2.100	2.100	2.100	2.100				1.500			1.500	1.500			1.500						Đạt 80%	
7	Trường mẫu giáo Nhơn Hộ (điểm chính)	Nhơn Hộ	HTKT+TB	2018-2019	1.162	1.162	1.162	1.162	1.162				500			500	500			500						Hoàn thành	
8	Trường MG Nhơn Hộ (đp)	Nhơn Hộ	HR+HTKT	2018	525	525	525	525	525				473			473	473			473						Hoàn thành	
9	Nâng cấp, cải tạo HTGT+ HTTN KDC trung tâm xã	Nhơn Hộ	1500m	2018-2019	4.502	4.502	4.502	4.502	4.502				167			167	167			167						Hoàn thành	
10	Xây dựng văn phòng ấp Quốc Khánh	Quốc Thái	50 m2	2017	480	480	328	480	480				174			174	174			174						Hoàn thành	
11	Xây dựng nhà trường UBND xã Quốc Thái	Quốc Thái	250m2	2018	2.433	2.433	2.433	2.433	2.433				2.190			2.190	2.190			2.190						Hoàn thành	
12	Nâng cấp lộ GTNT ấp Đông Kỳ-ranh Khánh An	Quốc Thái	1871m	2018-2020	1.354	1.354	1.354	1.354	1.354				276			276	276			276						Hoàn thành	
13	Đường giao thông nội đồng Gông Duối	Phú Hộ	2100m	2018	2.258	2.258	2.258	2.258	2.258				2.000			2.000	2.000			2.000						Thị công nền đường	
14	Đường GTNT Bảy Trúc	Phú Hộ	730m	2018	1.045	1.045	1.045	1.045	1.045				357			357	357			357						Hoàn thành	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH (DỰ ÁN)	Địa điểm xây dựng	Mạng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư		Tổng dự toán được duyệt	Lũy kế vốn đã giải ngân từ KC đến cuối năm 2018	Kế hoạch vốn năm 2019 theo QĐ phê duyệt của UBND tỉnh						Lũy kế giải ngân đầu tư từ đầu năm 2019	Giải ngân KHV năm 2018 theo QĐ phê duyệt của UBND tỉnh từ đầu năm đến cuối tháng 08 năm 2019						Giải ngân các nguồn vốn khác từ đầu năm đến cuối tháng 08 năm 2019						Tỷ lệ giải ngân	Ghi chú
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Vốn BSMT (kể cả vốn SPRCC)	Vốn DTT	Vốn XSKT	TPCP kéo dài	TPCP năm 2019		Vốn nước ngoài (ODA)	Lũy kế giải ngân đầu tư từ đầu năm 2019	Tổng số	Vốn BSMT (kể cả vốn SPRCC)	Vốn DTT	Vốn XSKT	TPCP kéo dài	TPCP năm 2019	Vốn nước ngoài (ODA)	Tỷ lệ giải ngân				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26				
1	Hệ thống chiếu sáng xã Phú Hội	Phú Hội	12xw	2018-2020	1786/CĐ-UBND 5/6/2018	2.629	2.629		590	550					196	196	196							35,64	Hoàn thành				
2	CSHT KH/C và Vinh Hội Đưng	Vinh Hội Đưng	1500m ²	2018-2020	1765/CĐ-UBND 5/6/2018	3.984	3.984		1.450	1.450					-	-	-							-	Xin chuyển đổi danh mục				
3	Trụ sở công an xã Quốc Thái	Quốc Thái	150 m ²	2017-2018	3287/CĐ-UBND 30/9/2017	1.652	1.652	654	531	531					516	516	516	516						97,18	Hoàn thành				
4	Cải tạo UBND xã Quốc Thái	Quốc Thái	150m ²	2018-2020	1768/CĐ-UBND 5/6/2018	754	754		404	404					404	404	404	404						100	Hoàn thành				
5	Trụ sở công an xã Khánh Bình	Khánh Bình	106m ²	2017-2018	3289/CĐ-UBND 30/9/2017	1.755	1.755	54	935	935					935	935	935	935						100	Hoàn thành				
6	Xây dựng văn phòng ấp Bung Lớn	Ninh Hội	85m ²	2017	3297/CĐ-UBND 30/9/2017	1.320	1.320	140	230	230					223	223	223	223						96,95	Hoàn thành				
7	Cải tạo UBND xã Ninh Hội	Ninh Hội	tu số+HR	2018-2019	1777/CĐ-UBND 08/6/2018	908	908		714	714					714	714	714	714						100	Hoàn thành				
8	Xây dựng CSHT cơ sở Phú Thạnh	Phú Hới	476m ²	18-19	1768/CĐ-UBND 5/6/2018	1.599	1.599		703	703					703	703	703	703						100	Hoàn thành				
9	* Dự án thực hiện mới:					4.845	4.845	-	1.578	1.578	-	-	-	-	1.578	1.578	1.578	1.578	-	-	-	-	-	100	Hoàn thành				
1	Gia cố mái Taky bộ sáng trước UBND xã	Phú Hội	101m	2018-2020	1773/CĐ-UBND 17/5/2018	2.216	2.216		1.009	1.009					1.009	1.009	1.009	1.009						100	Hoàn thành				
2	Hệ thống chiếu sáng xã Phú Hội	Phú Hội	13.322m	2018-2020	1754/CĐ-UBND 5/6/2018	2.629	2.629		599	599					599	599	599	599						100	Hoàn thành				
B. NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH						1.353.541	1.353.541	886.156	76.096	-	32.894	42.202	-	-	42.881	42.881	400	19.717	22.764	-	-	-	-	57,10					
A. CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ:						-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-					
B. THỰC HIỆN ĐẦU TƯ:						1.353.541	1.353.541	886.156	76.096	-	32.894	42.202	-	-	42.881	42.881	400	19.717	22.764	-	-	-	-	-	57,10				
1. Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2018																													
2. Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2019						1.091.500	1.091.500	886.156	38.054	-	27.394	10.670	-	-	16.914	16.914	400	16.058	456	-	-	-	-	-	44,44				
3. Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2019																													
4. Các dự án khởi công mới năm 2019:						262.041	262.041	-	37.032	-	5.500	31.532	-	-	25.967	25.967	-	3.659	22.308	-	-	-	-	-	70,12				
1. Giao thông						962.215	962.215	843.838	17.394	-	17.394	-	-	-	16.058	16.058	-	16.058	-	-	-	-	-	-	92,32				
* Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2019						962.215	962.215	843.838	17.394	-	17.394	-	-	-	16.058	16.058	-	16.058	-	-	-	-	-	-	-	92,32			

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH (DỰ ÁN)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thi công	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư		Tổng dự toán được duyệt	Lấy kế vốn đã giải ngân từ KC đến cuối năm 2018	Kế hoạch vốn năm 2019 theo QĐ phê duyệt của UBND tỉnh						Kế hoạch vốn các nguồn vốn khác năm 2019			Lấy kế giải ngân đầu năm 2019		Giải ngân KHV năm 2018 theo QĐ phê duyệt của UBND tỉnh từ đầu năm đến cuối cuối tháng 08 năm 2019						Giải ngân các nguồn vốn khác từ đầu năm đến cuối cuối tháng 08 năm 2019				Tỷ lệ giải ngân	Ghi chú
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Vốn BSMT (kể cả vốn SPRCC)	Vốn DTTT	Vốn XSKT	TPCP kéo dài	TPCP năm 2019	Vốn nước ngoài (ODA)	KLHTT từ đầu năm đến cuối tháng 08 năm 2019	Tổng số	Vốn BSMT (kể cả vốn SPRCC)	Vốn DTTT	Vốn XSKT	TPCP kéo dài	TPCP năm 2019	Vốn nước ngoài (ODA)								
1	Cải tạo UBND xã Nhơn Hội	Nhơn Hội	Tổng số + 48	2018-2020	1777/QĐ-UBND/08/2018	908	908	508	74	-	287	-	-	287	74	-	-	287	74	-	-	287	74	100	Hoàn thành						
2	Trường THCS Phan Hội	Phan Hội	149 học	2017-2020	3535/QĐ-UBND/27/02/2017	10.965	10.965	3.000	3.000	1.147	1.147	1.147	1.147	1.147	1.147	1.147	1.147	1.147	1.147	1.147	1.147	1.147	1.147	1.147	100	Hoàn thành					
3	Trường THCS Nhơn Hội	Nhơn Hội	06p học CT 04p	2018-2020	3543/QĐ-UBND/13/7/2017	4.927	4.927	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	100	Hoàn thành					
4	THCS Khánh Bình	Khánh Bình	GV, HS, VS, GV, HS, GV, HS, HS, HTKT	2018-2020	1939/QĐ-UBND/16/8/2018	22.791	22.791	3.200	3.200	3.200	3.200	3.200	3.200	3.200	3.200	3.200	3.200	3.200	3.200	3.200	3.200	3.200	3.200	3.200	100	Thi công công, đã kiến					
5	Trường THCS Phan Hội	Phan Hội	149 học	2017-2020	3535/QĐ-UBND/27/02/2017	10.965	10.965	3.000	3.000	1.147	1.147	1.147	1.147	1.147	1.147	1.147	1.147	1.147	1.147	1.147	1.147	1.147	1.147	1.147	1.147	100	Hoàn thành				
6	Trường THCS Nhơn Hội	Nhơn Hội	06p học CT 04p	2018-2020	3543/QĐ-UBND/13/7/2017	4.927	4.927	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	100	Hoàn thành				
7	Trường THCS Khánh Bình	Khánh Bình	11km	2018-2020	1939/QĐ-UBND/16/8/2018	22.939	22.939	2.332	2.332	500	500	500	500	500	500	500	500	500	500	500	500	500	500	500	500	100	Thi công công, đã kiến				
8	Xây dựng cơ sở hạ tầng Trạm y tế xã Phan Hội	Phan Hội	cell 100, 50m chôn	2018-2020	1824/QĐ-UBND/12/6/2018	2.155	2.155	500	500	500	500	500	500	500	500	500	500	500	500	500	500	500	500	500	500	100	Thi công công, đang thi công				
9	Xây dựng cơ sở hạ tầng Trạm y tế xã Phan Hội	Phan Hội	cell 100, 50m chôn	2018-2020	1735/QĐ-UBND/05/8/2018	2.208	2.208	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000	100	Hoàn thành				
10	Đổi tên Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững					2.477	2.477	-	287	-	-	287	-	-	287	-	-	287	-	-	287	-	-	287	-	100					

STT	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư		Tổng dự toán được duyệt	Lấy kế vốn đã giải ngân từ KC giải ngân từ KC đến cuối năm 2018	Kế hoạch vốn năm 2019 theo QĐ phê duyệt của UBND tỉnh				Kế hoạch vốn các nguồn vốn khác năm 2019				Lấy kế giá trị KLHT từ đầu năm đến cuối tháng 08 năm 2019	Giải ngân KHV năm 2019 theo QĐ phê duyệt của UBND tỉnh từ đầu năm đến cuối tháng 08 năm 2019				Giải ngân các nguồn vốn khác từ đầu năm đến cuối tháng 08 năm 2019				Tỷ lệ giải ngân	Ghi chú		
				Số, ngày, tháng, năm	tổng mức đầu tư			Vốn BSMT (kể cả vốn SPRCC)	Vốn ĐTTT	Vốn XSKT	Vốn BSMT (kể cả vốn SPRCC)	Vốn ĐTTT	Vốn XSKT	Vốn BSMT (kể cả vốn SPRCC)	Vốn ĐTTT		Vốn XSKT	TPCP năm 2019	TPCP kéo dài	Vốn nước ngoài (ODA)	Vốn nước ngoài (ODA)	TPCP năm 2019	TPCP kéo dài	Vốn ĐTTT			Vốn XSKT	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26			
	DANH MỤC CÔNG TRÌNH (DỰ ÁN)																											
2	Xây dựng CSHT chợ Phú Thạnh	470m ²	16-19	1708/QĐ-UBND 5/6/2018	1.568	1.568	1.568	213	213			213				213	213							100	Hoàn thành			
	Đầu tư Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới				157.657	157.657	157.657		14.194			14.194				7.502	7.502							52,85				
1	Đường cô Đình lên Bưng Sen	K. An	2018-2020	1827/QĐ-UBND 12/6/2018	1.394	1.394	1.394		1.235			1.235				998	998							80,81	Hoàn thành			
2	Nâng cao đường dây trung thế nhám về 6265 tuyến 478	K. An	2018-2020	1628/QĐ-UBND 13/6/2018	597	597	597		543			543				541	541							99,63	Hoàn thành			
3	Đường giao thông nội đồng ấp Khánh Hòa (đoạn từ nhà ông Lượm đến cuối mương Sếp)	K. An	2018-2020	1628/QĐ-UBND 13/6/2018	1.655	1.655	1.655		1.414			1.414				520	520							36,79	Đổ BT mặt đường			
4	Đường giao thông nội đồng ấp Khánh Hòa (đoạn từ ấp Khánh Hòa đến khu nghĩa địa)	K. An	2018-2020	1830/QĐ-UBND 13/6/2018	1.833	1.833	1.833		1.617			1.617				604	604							37,35	Giao mức thi công			
5	TH.C Đa Phước (EC)	Đ.P	16-18	1200 19/4/2017	23.450	23.450	23.450		500			500														Hoàn thiện		
6	TH.C Đa Phước (ĐP)	Đ.P	2016-2018	1919/QĐ-UBND 09/6/2018	7.999	7.999	7.999																			Hoàn thành		
7	THCS Đa Phước (ĐC)	Đ.P	16-19	1916 09/8/2018	34.900	34.900	34.900		1.500			1.500				659	698							46,60	Hoàn thành			
8	Phan hiệu THCS Đa Phước	Đ.P	16-19	1916 09/08/2018	29.175	29.175	29.175		1.953			1.953				382	382							19,56	Hoàn thiện khối 10p, thi công HTKT			
9	Nâng cấp Cải tạo HTGT+ HTTN TDC Vạt Lài	KB	2018-2020	1837/QĐ-UBND 13/6/2018	4.018	4.018	4.018		500			500				37	37							7,40	Hoàn thiện			
10	Hệ thống đèn chiếu sáng công lộ xã Khánh Bình	Khánh Bình	2016-2020	2309/QĐ-UBND 20/7/2018	2.332	2.332	2.332		580			580				148	148							25,52	Tổ chức LCNTTC			
11	Nâng cấp cải tạo HTGT+ HTTN CDC TT xã Khánh Bình	Khánh Bình	2016-2020	2310/QĐ-UBND 22/7/2018	3.600	3.600	3.600		1.000			1.000				1.000	1.000							100	Lắp đặt công			



